

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 42/2026/DS-ST

Ngày 21-5-2026

Về: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Quế Phượng
2. Ông Nguyễn Bá Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín, thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 144/2026/TLST – DS ngày 02 tháng 02 năm 2026, về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2026/QĐXX – ST ngày 20-4-2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2026/QĐST-DS ngày 06-5-2026 giữa các bên:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1); địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T. Chức vụ: Phó GD Trung tâm xử lý nợ Pháp lý KHCN theo văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025.

Người đại diện hợp pháp của ngân hàng: Bà Nguyễn Võ Thùy L, sinh năm 1995. Chức vụ: Cán bộ xử lý nợ; địa chỉ liên hệ: Số D B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ B, ấp H, xã L, Tp . (Số điện thoại: 0932.393.962). Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện ngày 09/12/2025 và quá trình tố tụng tại tòa bà Nguyễn Võ Thùy L đại diện cho nguyên đơn trình bày: Bà Trần Thị Kim H có ký với Ngân hàng TMCP V (V2) các Hợp đồng cho vay cụ thể như sau:

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 01/3/2023 (số hồ sơ giải ngân 102306202140/LN2363018506587). Số tiền cho vay: 125.000.000 đồng; giải ngân ngày: 03/3/2023. Mục đích vay: Tiêu dùng và mua bảo hiểm. Thời hạn vay: 36 tháng (từ ngày 03/3/2023 đến ngày 15/02/2026); Lãi suất vay và kỳ hạn điều chỉnh: 26%/năm, sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/ lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07, 01/10 hàng năm cộng biên độ 18%/năm. Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Kỳ trả nợ gốc: 1 tháng 1 lần vào ngày 15, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/4/2023; Kỳ trả nợ lãi: 1 tháng 1 lần vào ngày 15, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/4/2023; Nợ gốc đã thanh toán là 25.473.989 đồng. Nợ lãi đã thanh toán là 36.535.280 đồng. Dư nợ hiện tại tạm tính đến ngày 21/5/2026 là: Nợ gốc: 99.526.011 đồng. Nợ lãi: 92.320.499 đồng. Tổng cộng: 191.846.510 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi một triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm mười đồng).

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1 ký ngày 14/02/2023 (số hồ sơ giải ngân 325-P-7324661). Hạn mức cấp tín dụng ban đầu: 50.000.000 đồng; Loại thẻ được cấp: V2; Bắt đầu cho vay ngày: 20/02/2023; Mục đích vay: vay tiêu dùng; thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 20/02/2023 đến ngày 20/02/2028); lãi suất vay và kỳ hạn điều chỉnh: theo quy định tại ngân hàng từng thời kỳ và được niêm yết trên V2.com.vn (hiện tại: 3,99/(tháng). Ngày chốt sao kê: Theo quy định của V2 và được niêm yết trên website V2.com.vn (hiện tại: 26 hàng tháng, ngày đến hạn thanh toán là sau 15 ngày kể từ ngày chốt sao kê). Lãi quá hạn: Bằng 150% lãi trong hạn đối với dư nợ gốc được quy định như sau: Số tiền lãi = (Dư nợ cuối kỳ x số ngày quá hạn x lãi suất trên năm x 150%)/365; Phương pháp tính dư nợ gốc: Dư nợ gốc bằng = Tổng tiền sử dụng – số tiền thanh toán cho gốc; phương pháp tính dư nợ lãi: Dư nợ gốc = (lãi đã phát sinh + trích lãi trả góp thẻ tín dụng) – số tiền thanh toán cho lãi; Dư nợ hiện tại tạm tính đến ngày 21/5/2026 là: Nợ gốc: 59.082.591 đồng. Nợ lãi: 105.481.181 đồng. Tổng cộng: 164.563.772 đồng.

Tại Tòa bà L yêu cầu: Buộc bà H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền: 356.410.282 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 99.526.011 đồng, nợ lãi: 92.320.499 đồng, nợ thẻ tín dụng: 164.563.772 đồng và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng nêu trên từ ngày 22/5/2026 cho đến khi bà H trả hết nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng.

Từ khi Toà án thụ lý vụ án, đã nhiều lần triệu tập bà Trần Thị Kim H đến Toà giải quyết về số nợ Ngân hàng yêu cầu bà phải trả nhưng bà H vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

- Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

+ Tại phiên xét xử: Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Kim H trả tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà H hiện đang sinh sống tại xã L, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Trần Thị Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 01/3/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng Đ1 ký ngày 14/02/2023 thì bà Trần Thị Kim H được Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt Ngân hàng) cho vay số tiền: 125.000.000 đồng và cấp thẻ tín dụng hạn mức 50.000.000.000 đồng. Bà H nhận tiền vay hồ sơ giải ngân số 102306202140/LN2363018506587 ngày 03/3/2023 và hồ sơ giải ngân thẻ số 325-P-7324661 ngày 20/02/2023. Cho thấy, việc vay tiền giữa hai bên là có thật. Theo Ngân hàng xác nhận, sau khi nhận tiền vay và được Ngân hàng kích hoạt thẻ bà H rút tiền vay theo hạn mức và thực hiện trả lãi phát sinh hàng ngày theo thỏa thuận nhưng không đều đến ngày 30-3-2024 thì ngưng trả nên ngân hàng chấm dứt thẻ tín dụng và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 01/3/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 14/02/2023). Căn cứ Bảng tóm tắt sao kê ngày 21-5-2025 của Ngân hàng thì bà H còn nợ tổng số tiền: 356.410.282 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có cơ sở. Xét chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Trần Thị Kim H phải nộp 17.820.514 đồng được tính như sau: (356.410.282 đồng x 5%). Ngân hàng không phải nộp án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và 39, khoản 3 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với bà Trần Thị Kim H.

Buộc bà Trần Thị Kim H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền 356.410.282đ (Ba trăm năm mươi sáu triệu bốn trăm mười ngàn hai trăm tám mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc: 99.526.011đ (Chín mươi chín triệu năm trăm hai mươi sáu ngàn không trăm mười một đồng), nợ lãi: 92.320.499đ (Chín mươi hai triệu ba trăm hai chục ngàn bốn trăm chín mươi chín đồng), nợ thẻ tín dụng: 164.563.772đ (Một trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn bảy trăm bảy mươi hai đồng), từ ngày 22-5-2026 bà H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 01/3/2023 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 14/02/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Kim H phải nộp 17.820.514đ (Mười bảy triệu tám trăm hai mươi ngàn năm trăm mười bốn ngàn đồng).

- Hoàn số tiền: 7.679.995đ (Bảy triệu sáu trăm bảy mươi chín ngàn chín trăm chín mươi lăm đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần V theo Biên lai thu tạm ứng số 0003360 ngày 12-01-2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đề yêu cầu Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt quyền kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết công khai.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 6a, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện KS ND khu vực 13-Tp. HCM;
- Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 13-Tp. HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc

∴

